

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TÀI CHÍNH

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH



ĐỒNG THỊ PHƯƠNG NGÀ

**QUẢN LÝ TÀI CHÍNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ ĐỐI VỚI CÁC HỌC VIỆN
TRỰC THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG**

Chuyên ngành : Tài chính - Ngân hàng

Mã số : 9.34.02.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SỸ KINH TẾ

HÀ NỘI - 2021

Công trình được hoàn thành tại
HỌC VIỆN TÀI CHÍNH



Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS., TS. Ngô Thanh Hoàng
2. PGS., TS. Vũ Văn Tùng

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Học viện

Địa điểm: Phòng bảo vệ luận án tiến sĩ, phòng.....

Thời gian vào hội giờ ngày tháng năm 2021

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam.
- Thư viện Học viện Tài chính.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Trong các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng thì giảng dạy và nghiên cứu khoa học là hai nhiệm vụ trọng tâm. Nguồn kinh phí bố trí cho hoạt động khoa học và công nghệ của các Học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước cấp; phương thức phân bổ dựa vào đề xuất từ dưới lên; đầu tư cho khoa học và công nghệ còn dàn trải; với kinh phí hạn hẹp, các trường chủ yếu dành kinh phí cho nghiên cứu đề tài cấp cơ sở; nghiên cứu các đề tài cấp ngành, Bộ và cấp quốc gia còn ít; việc sử dụng các Quỹ phát triển khoa học và công nghệ chưa hiệu quả; công tác kiểm tra, giám sát tài chính hoạt động khoa học và công nghệ chưa trọng tâm.

Tình hình trên do nhiều nguyên nhân, trong đó có các nguyên nhân như: việc áp dụng quản lý ngân sách nhà nước vẫn theo các yếu tố đầu vào, phương thức phân bổ ngân sách nhà nước vẫn dựa vào đề xuất từ dưới lên; hệ thống Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ các cấp chưa được xây dựng và phát triển đúng mức, chưa phát huy hiệu quả cao; nhận thức và năng lực của cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng chưa đáp ứng được yêu cầu. Vì vậy, việc lựa chọn đề tài ***“Quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các Học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng”*** có ý nghĩa cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn.

2. Tổng quan về tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án

Trên thế giới cũng như tại Việt Nam đã có nhiều công trình nghiên cứu khá toàn diện và sâu sắc về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, giải pháp tài chính phát triển hoạt động khoa học và công nghệ

nói chung hoặc cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ trong các trường đại học công lập ở Việt Nam. Lý luận và thực tiễn về quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đã được một số các công trình đề cập đến nhưng chưa nghiên cứu gắn với những đặc thù riêng về thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong giáo dục đào tạo và thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Nội dung quản lý tài chính chưa nghiên cứu một cách đầy đủ trên các mặt: quản lý nguồn tài chính (từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp và cấp gián tiếp qua quỹ khoa học và công nghệ); quản lý phân bổ và sử dụng nguồn tài chính; kiểm tra, thanh tra, kiểm toán tài chính hoạt động khoa học và công nghệ trong mối quan hệ tác động qua lại giữa cơ quan chủ quản (Nhà nước, Bộ Quốc phòng) và các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng. Vì vậy, việc đặt vấn đề nghiên cứu đề tài luận án không trùng lặp với các đề tài đã nghiên cứu trước đây.

3. Mục đích, nhiệm vụ và câu hỏi nghiên cứu của luận án

3.1. Mục đích nghiên cứu, Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

- Hệ thống hóa và làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội.

- Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng giai đoạn 2016-2020.

- Đề xuất các nhóm giải pháp và kiến nghị hoàn thiện quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

3.3. Câu hỏi nghiên cứu

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

4.1. Đối tượng nghiên cứu: Những vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung nghiên cứu:* (1) Quản lý nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ ở các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội; (2) Quản lý phân bổ và sử dụng nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ ở các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội; (3) Kiểm tra, thanh tra, kiểm toán tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội.

- *Về không gian nghiên cứu:* 06 học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng/10 học viện trong quân đội: Học viện Quốc phòng, Học viện kỹ thuật Quân sự, Học viện Quân y, Học viện Hậu cần, Học viện Chính trị, Học viện Lục quân.

- *Về thời gian nghiên cứu:* Luận án tập trung nghiên cứu số liệu trong giai đoạn 2016-2020. Mốc đề xuất giải pháp là từ nay đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

5. Phương pháp và khung nghiên cứu của luận án

Trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu khác như: phương pháp logic kết hợp với lịch sử, phương pháp thống kê, phương pháp phân tích - tổng hợp, so sánh, phương pháp tổng kết thực tiễn; phương pháp điều tra, khảo sát, phương pháp chuyên gia.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài luận án

6.1. Ý nghĩa khoa học: Đề tài luận án đã hệ thống hóa và làm rõ những lý luận cơ bản về quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn: Phân tích, đánh giá rõ nét thực trạng quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng giai đoạn 2016-2020. Qua đó, đề xuất một số nhóm giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

7. Những đóng góp mới của đề tài luận án

- Xây dựng và hoàn thiện lý luận về quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội trên cơ sở làm rõ những đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ tại các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội.

- Hoàn thiện tiêu chí đánh giá quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội.

- Nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài về quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các cơ sở giáo dục đại học và rút ra 05 bài học có giá trị.

- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng, chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân hạn chế trong quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội giai đoạn 2016-2020.

- Luận án đề xuất giải pháp hoàn thiện quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

8. Kết cấu luận án

Chương 1: Lý luận chung về quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội.

Chương 2: Thực trạng quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng.

Chương 3: Hoàn thiện quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng.

Chương 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TRONG QUÂN ĐỘI

1.1. Tài chính hoạt động khoa học và công nghệ tại các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội

1.1.1. Cơ sở giáo dục đại học trong quân đội

Cơ sở giáo dục đại học trong quân đội là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc gia, thực hiện chức năng đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, hoạt động khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng

1.1.2. Hoạt động khoa học và công nghệ tại các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội

1.1.2.1. Khái niệm

Hoạt động khoa học và công nghệ tại các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội là hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu và triển khai thực nghiệm, ứng dụng công nghệ, phát huy sáng kiến và các hoạt động sáng tạo nhằm phát triển khoa học và công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ nhiệm vụ giáo dục đào tạo và nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trong quân đội.

1.1.2.2. Đặc điểm

1.1.2.3. Vai trò

1.1.3. Tài chính hoạt động khoa học và công nghệ tại các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội

1.1.3.1. Khái niệm tài chính hoạt động khoa học và công nghệ tại các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội

Tài chính hoạt động khoa học và công nghệ tại các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội phản ánh các khoản thu, chi cho hoạt động khoa học và công nghệ tại các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội; được biểu hiện dưới hình thái giá trị bằng tiền nhằm thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội.

1.1.3.2. Đặc điểm tài chính hoạt động khoa học và công nghệ tại các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội

1.1.3.3. Nội dung nguồn tài chính hoạt động khoa học và công nghệ tại các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội

- Nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước: nguồn tài chính ngân sách nhà nước cấp và nguồn tài chính từ ngân sách quốc phòng cấp.

- Nguồn tài chính khác.

1.2. Quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội

1.2.1. Khái niệm và vai trò quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội

Quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội là tổng thể các phương pháp, công cụ quản lý theo những nguyên tắc quản lý phù hợp để tạo lập, phân phối và sử dụng các nguồn tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ tại các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội.

1.2.2. Nguyên tắc, phương pháp và công cụ quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội

1.2.2.1. Nguyên tắc quản lý: Nguyên tắc tập trung dân chủ; nguyên tắc hiệu quả, nguyên tắc thống nhất; nguyên tắc công khai, minh bạch.

1.2.2.2. Phương pháp và công cụ quản lý

Phương pháp quản lý: Phương pháp tổ chức - hành chính; Phương pháp kinh tế; Phương pháp giáo dục. *Công cụ quản lý:* Công cụ pháp luật; Công cụ kế hoạch; Công cụ chính sách.

1.2.3. Nội dung quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội

1.2.3.1. Quản lý nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ

Thứ nhất, quản lý nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp qua việc lập dự toán ngân sách của các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội.

Thứ hai, quản lý nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước cấp gián tiếp qua quỹ khoa học và công nghệ được thực hiện theo hợp đồng giữa quỹ với tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ.

1.2.3.2. Quản lý phân bổ và sử dụng nguồn tài chính

a) Quản lý phân bổ nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước

Là việc thiết lập, vận hành cơ chế phân bổ nguồn tài chính theo những nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ, định mức và phương pháp tính toán nhất định nhằm đảm bảo cho mỗi cấp, mỗi đơn vị có đủ nguồn tài chính để thực hiện nhiệm vụ theo chức năng được giao. Phân bổ ngân sách phải theo đúng chủ trương, quan điểm, mục tiêu của Nhà nước và quân đội từng thời kỳ.

b) Quản lý sử dụng nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước: theo 2 phương thức: quản lý theo đầu vào và quản lý theo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

c) Quản lý phân bổ và sử dụng nguồn tài chính từ quỹ khoa học và công nghệ: Quỹ cấp kinh phí tài trợ theo tiến độ và điều kiện thể hiện tại Hợp đồng nghiên cứu khoa học giữa các bên.

1.2.3.3. Kiểm tra, thanh tra, kiểm toán tài chính

Là tổng thể các công cụ và phương pháp quản lý, được các chủ thể tham gia vận hành cơ chế thiết lập, nhằm giám sát, kiểm tra hoạt động tạo lập, phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính, để kịp thời có những can thiệp, điều chỉnh phù hợp, bảo đảm mục tiêu xác định và bền vững tài chính của các đơn vị.

1.2.4. Tiêu chí đánh giá quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội

1.2.4.1. Tiêu chí đánh giá hoạt động phân bổ nguồn tài chính

Kỷ luật tài khóa; Hiệu quả phân bổ; Hiệu quả hoạt động; Trách nhiệm giải trình; Minh bạch.

1.2.4.2. Tiêu chí đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính

Các định mức phải được xây dựng đầy đủ để làm căn cứ xây dựng dự toán; Các định mức chi phải khoa học, có tính thực tiễn; Cho phép các chủ nhiệm đề tài linh hoạt trong bố trí các khoản chi, mức chi với giới hạn ngân sách đã phê duyệt; Đơn giản hóa thủ tục hành chính; Kiểm soát tốt kết quả nghiên cứu.

1.2.4.3. Tiêu chí đánh giá công tác thanh tra, kiểm tra tài chính

- Hoạt động có trọng tâm, trọng điểm; có sự phối kết hợp chặt chẽ, tránh được chồng chéo, trùng lặp.

- Cơ chế, chính sách quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ được hoàn thiện

- Sự thay đổi theo hướng tích cực về nhận thức và hành vi của các tổ chức, cá nhân.

- Hiệu quả sử dụng kinh phí được nâng cao.

1.2.5. Nhân tố ảnh hưởng đến quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội

1.2.5.1. Nhân tố khách quan: Môi trường kinh tế - xã hội; Hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ; Đặc điểm hoạt động khoa học và công nghệ ở các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội; Đặc thù của

sản phẩm khoa học và công nghệ; Năng lực và kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội.

1.2.5.2. Nhân tố chủ quan: Quan điểm, định hướng, chính sách phát triển kinh tế của Nhà nước; Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Nhà nước và Bộ Quốc phòng; Nhận thức và trình độ của người quản lý cấp cao; Mô hình tổ chức quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ.

1.3. Kinh nghiệm quốc tế về quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các cơ sở giáo dục đại học và bài học cho Bộ Quốc phòng Việt Nam

1.3.1. Kinh nghiệm quốc tế

1.3.1.1. Về phân bổ ngân sách cho hoạt động khoa học và công nghệ

1.3.1.2. Về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm

1.3.2. Bài học cho Bộ Quốc phòng Việt Nam

(1) Đổi mới cơ chế phân bổ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước. (2) Tăng cường phân bổ ngân sách cho hoạt động khoa học và công nghệ theo dự án thông qua cơ chế quỹ và đấu thầu. (3) Tăng cường chính sách khoán kinh phí theo sản phẩm đầu ra. (4) Nguồn kinh phí phải được sử dụng và kiểm soát như nguồn vốn đầu tư mà hiệu quả được đánh giá căn cứ vào kết quả ứng dụng vào thực tiễn. (5) Phòng chống tiêu cực phải được thực hiện đồng bộ.

Kết luận chương 1

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỐI VỚI CÁC HỌC VIỆN TRỰC THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG

2.1. Hoạt động khoa học và công nghệ tại các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng

2.1.1. Hệ thống các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng

2.1.1.1. Giới thiệu các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng

2.1.1.2. Cơ cấu tổ chức các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng

2.1.2. Hoạt động khoa học và công nghệ tại các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng

2.1.2.1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ

2.1.2.2. Lĩnh vực nghiên cứu cụ thể

2.1.2.3. Kết quả hoạt động khoa học và công nghệ

2.2. Tổ chức bộ máy quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng

2.2.1. Tổ chức bộ máy quản lý tài chính từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp

2.2.2. Tổ chức bộ máy quản lý tài chính từ ngân sách nhà nước cấp gián tiếp qua Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

2.3. Thực trạng quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng

2.3.1. Thực trạng quản lý nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ tại các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng

2.3.1.1. Quản lý nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp

- Từ năm 2016-2019: dự toán ngân sách hoạt động khoa học và công nghệ được lập dựa trên Luật ngân sách nhà nước năm 2002 và trực tiếp là Thông tư liên tịch số 23/2004/TTLT-BTC-BQP.

- Từ năm ngân sách 2020: Quy trình lập dự toán ngân sách được thực hiện theo Luật ngân sách nhà nước 2015, Nghị định 165/2016/NĐ-CP và Quyết định số 3500/QĐ-BQP.

Bảng 2.9: Tổng hợp dự toán kinh phí hoạt động khoa học và công nghệ được duyệt cho các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng giai đoạn 2016-2020

Đơn vị: Triệu đồng

Dự toán được duyệt	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
	Số tiền (Trđ)	Tỷ trọng (%)	Số tiền (Trđ)	Tỷ trọng (%)	Số tiền (Trđ)	Tỷ trọng (%)	Số tiền (Trđ)	Tỷ trọng (%)	Số tiền (Trđ)	Tỷ trọng (%)
NSNN	95.550	48,98	112.540	54,31	283.630	63,52	366.260	80,33	257.660	4,53
NSQP	99.516	51,02	94.673	45,69	162.880	36,48	89.672	19,67	88.055	25,47
Tổng	195.066	100	207.213	100	446.510	100	455.932	100	345.715	100

Nguồn: Báo cáo quyết toán ngân sách 6 học viện giai đoạn 2016-2020

Dự toán ngân sách được duyệt nhìn chung biến động trong các năm nghiên cứu, nhưng tốc độ tăng không đều và không liên tục. Trong đó, ngân sách nhà nước duyệt là chủ yếu.

2.3.1.2. Quản lý nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước cấp gián tiếp

Bảng 2.10: Nguồn tài chính từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ đầu tư cho các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng giai đoạn 2016-2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nguồn tài chính	Năm 2016	2017	2018	2019	2020
- Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia	-	-	3.500	3.050	-
- Quỹ phát triển khoa học và công nghệ/Bộ Quốc phòng	-	-	-	-	-
Tổng cộng	0	0	3.500	3.050	0

Nguồn: Báo cáo hoạt động khoa học và công nghệ của 6 học viện

a) Cấp gián tiếp qua Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia: Việc cấp kinh phí căn cứ vào hợp đồng giữa Bộ khoa học và công nghệ với tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ. Cấp kinh phí bằng lệnh chi tiền, qua tài khoản tiền gửi.

b) Cấp gián tiếp qua Quỹ phát triển khoa học và công nghệ/Bộ Quốc phòng: Tính đến năm 2020, quỹ này vẫn chưa đi vào hoạt động.

2.3.2. Thực trạng quản lý phân bổ và sử dụng nguồn tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ tại các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng

2.3.2.1. Quản lý phân bổ nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước, ngân sách quốc phòng

- Nguyên tắc phân bổ ngân sách: căn cứ theo nhu cầu, đề xuất nhiệm vụ của các học viện.

- Căn cứ phân bổ: Các định mức theo Thông tư 87/2016/BQP. Các yếu tố để xác định phân bổ là các yếu tố đầu vào (biên chế), số lượng nhiệm vụ đăng ký hoặc liệt kê các khoản chi cho hoạt động khoa học và công nghệ.

- Quy trình phân bổ:

Căn cứ dự toán ngân sách do Nhà nước giao cho Bộ Quốc phòng, dự toán ngân sách của các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng đã lập, Cục Khoa học quân sự/Bộ Quốc phòng gửi văn bản đề nghị Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng phối hợp lập phương án phân bổ dự toán ngân sách trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng để báo cáo với Thường vụ Quân ủy Trung ương. Sau khi Quân ủy Trung ương thông qua, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ký quyết định giao dự toán ngân sách, thông báo cho các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng. Cục Tài chính thông báo cho Cục Khoa học quân sự về ngân sách nghiệp vụ đã phân bổ cho các học viện trực. Cục Khoa học quân sự chịu trách nhiệm phân bổ cho các

học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng kinh phí nghiên cứu đề tài khoa học.

Bảng 2.11: Tổng hợp ngân sách nhà nước, ngân sách quốc phòng cấp trực tiếp cho hoạt động khoa học và công nghệ tại các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng giai đoạn 2016-2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm Học viện	2016	2017	2018	2019	2020	Tổng
HVKTQS	31.733	28.614	110.895	112.051	91.630	374.923
HVHC	2.061	2.260	2.960	1.500	1.910	10.691
HVQY	18.300	22.435	38.363	27.554	27.862	134.514
HVQP	23.503	2.695	2.230	1.710	1.740	31.878
HVCT	8.350	10.782	10.315	9.461	8.735	47.643
HVLQ	2.400	3.045	2.510	1.935	1.740	11.630
Tổng	86.347	69.831	167.273	154.211	133.617	611.279

Tỷ lệ ngân sách được cấp so với dự toán được duyệt giai đoạn 2016-2020 lần lượt là 44%, 33%, 37%, 33% và 38%.

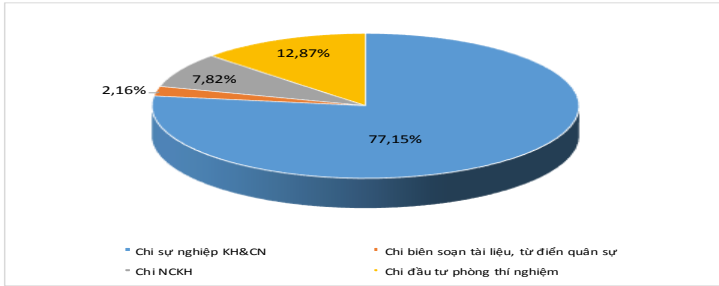
2.3.2.2. Quản lý sử dụng nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước, ngân sách quốc phòng

Thứ nhất, về định mức chi: Thông tư 87/2016/TT-BQP là cơ sở để các cơ quan quản lý thực hiện việc giám sát chi.

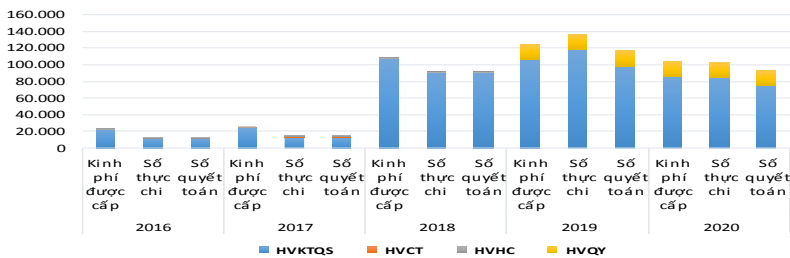
Thứ hai, về khoản chi: Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKH-CN-BTC. Hiện nay 100% các nhiệm vụ nghiên cứu thực hiện phương thức khoán chi từng phần, rất ít đề tài khoán chi đến sản phẩm cuối cùng. Cơ cấu chi được thể hiện ở Biểu đồ 2.7.

Thứ ba, về quyết toán

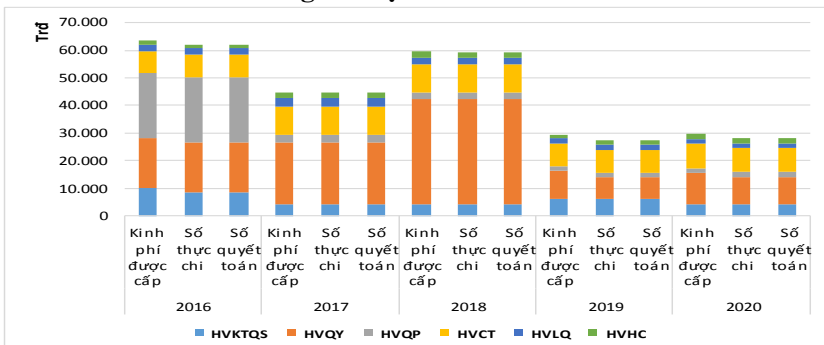
Căn cứ vào hướng dẫn quyết toán của Cục Tài chính, Ban Tài chính các học viện lập báo cáo quyết toán hoạt động khoa học và công nghệ gửi cơ quan tài chính cấp trên.



Biểu đồ 2.7: Cơ cấu chi hoạt động khoa học và công nghệ tại các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng giai đoạn 2016-2020



Biểu đồ 2.8: Tổng hợp kinh phí cấp, số thực chi, số quyết toán ngân sách nhà nước của các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng giai đoạn 2016-2020



Biểu đồ 2.9: Tổng hợp kinh phí cấp, số thực chi, số quyết toán ngân sách quốc phòng của các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng giai đoạn 2016-2020

Đối với các nhiệm vụ chuyển tiếp trong nhiều năm, trong khi quyết toán theo năm tài chính; làm cho ngân sách thường bị cấp chậm so với thực tế triển khai; khiến các chủ nhiệm đề tài đôi khi phải “chạy” chứng từ.

2.3.2.3. Quản lý phân bổ và sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ

* *Đối với Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia:* Đề tài được quyết toán một lần sau khi hoàn thành và thanh lý hợp đồng.

* *Đối với Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ/Bộ Quốc phòng:* Tính đến năm 2020, quỹ này vẫn chưa đi vào hoạt động. Vì vậy, trong giai đoạn nghiên cứu không có hoạt động quản lý phân bổ và sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ/Bộ Quốc phòng.

2.3.3. Thực trạng kiểm tra, thanh tra và kiểm toán tài chính hoạt động khoa học và công nghệ tại các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng

Nội dung kiểm tra, thanh tra, kiểm toán: thực hiện định mức chi; thủ tục thanh, quyết toán đề tài. Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn hiện tượng chi sai nội dung kinh phí được phê duyệt; chi vượt chế độ, tiêu chuẩn, định mức; hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán chưa đầy đủ...

2.4. Đánh giá thực trạng quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng

2.4.1. Kết quả đạt được

Thứ nhất, trong tổ chức bộ máy quản lý tài chính

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tài chính hợp lý; tạo điều kiện thuận lợi cho các học viện.

Thứ hai, trong quản lý nguồn tài chính

Các định mức làm cơ sở xây dựng dự toán ngân sách cho hoạt động khoa học và công nghệ đã được điều chỉnh, khoa học hơn. Quy

trình lập dự toán ngân sách đã phù hợp với Luật ngân sách nhà nước năm 2015. Việc cấp kinh phí ngân sách nhà nước qua cơ chế quỹ đã tăng tính chủ động của các các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ, phù hợp với đặc thù và thông lệ quốc tế.

Thứ ba, trong phân bổ và sử dụng nguồn tài chính

Đảm bảo các yêu cầu về kỷ luật tài khóa, trách nhiệm giải trình và minh bạch. Tạo điều kiện cho các học viện đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ. Giao quyền tự chủ cho các nhà khoa học trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao khoán. Hoạt động của quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia đã từng bước khắc phục được những “nút thắt” trong hoạt động khoa học và công nghệ.

Thứ tư, trong kiểm tra, thanh tra, kiểm toán tài chính

Các khoản chi được chia nhỏ thành các hạng mục rất chi tiết, có định mức cụ thể, rõ ràng tạo điều kiện thuận lợi cho kiểm soát chi. Hoạt động kiểm tra, thanh tra, kiểm toán được duy trì thường xuyên. Nội dung kiểm tra, thanh tra, kiểm toán cơ bản đáp ứng được yêu cầu.

2.4.2. Hạn chế

Thứ nhất, trong quản lý nguồn tài chính

Bất cập trong khâu xét duyệt kinh phí; Định mức xây dựng dự toán còn bất hợp lý; Các nội dung chi được yêu cầu xây dựng chi tiết, gây khó khăn cho công tác lập dự toán; Việc cấp bổ sung vốn cho quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia được thực hiện theo năm tài chính chưa hợp lý; Các học viện chưa tiếp cận được nguồn kinh phí từ Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của Bộ Quốc phòng.

Thứ hai, trong phân bổ và sử dụng nguồn tài chính

Phân bổ ngân sách nhà nước cho hoạt động khoa học và công nghệ theo các đề xuất từ dưới lên, theo đơn vị sử dụng kinh phí cơ bản mang nặng tính bình quân chủ nghĩa; Việc quy định các khoản chi

không được sai khác so với dự toán ban đầu gây khó khăn cho các nhà khoa học trong quá trình sử dụng kinh phí; Quy định nhiều định mức chi cụ thể, tạo nên sự cứng nhắc, dễ lạc hậu so với thực tế; Việc triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 27/2015 còn chậm; Thủ tục thanh toán, quyết toán đề tài hiện vẫn rườm rà, phức tạp.

Thứ ba, trong kiểm tra, thanh tra, kiểm toán tài chính

Nội dung kiểm tra, thanh tra, kiểm toán tài chính chưa toàn diện, cụ thể và chi tiết.

2.4.3. Nguyên nhân

2.4.3.1. Nguyên nhân khách quan

Hoạt động khoa học và công nghệ có những đặc thù riêng, việc “định giá” chất xám là việc vô cùng khó khăn. Thiếu cơ sở hạ tầng cho việc thương mại hóa các kết quả nghiên cứu trong các học viện.

2.4.3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Định mức chưa đầy đủ gây khó khăn cho thực hiện khoán chi;
- Phương thức phân bổ kinh phí chậm được đổi mới;
- Kinh phí được cấp chậm hơn so với kế hoạch và nhiều thủ tục hành chính hóa khoa học;
- Hệ thống các quỹ phát triển khoa học và công nghệ chưa phát huy hiệu quả;
- Cơ quan quản lý tài chính chưa xây dựng được nội dung kiểm tra, thanh tra tài chính hoạt động khoa học và công nghệ một cách toàn diện;
- Cơ sở dữ liệu về hoạt động khoa học và công nghệ trong Bộ Quốc phòng nói chung và các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng chưa được xây dựng có hệ thống.

Kết luận chương 2

Chương 3

HOÀN THIỆN QUẢN LÝ TÀI CHÍNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỐI VỚI CÁC HỌC VIỆN TRỰC THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG

3.1. Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động khoa học và công nghệ tại các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng giai đoạn 2021 - 2025

3.1.1. Phương hướng

3.1.2. Mục tiêu

3.1.3. Nhiệm vụ

3.2. Mục tiêu, quan điểm hoàn thiện quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

3.2.1. Mục tiêu: Nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ của các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng.

3.2.2. Quan điểm

- Đồng bộ, đúng trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với pháp luật của nhà nước về tài chính - ngân sách và đặc thù quốc phòng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học trong các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng.

- Có tính kế thừa và phát triển; bảo đảm khoa học, tính thực tiễn và khả thi.

3.3. Giải pháp hoàn thiện quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng

3.3.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện quản lý nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ

3.3.1.1. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia

- Nhà nước cần hoàn thiện đồng bộ các quy định về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia

- Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia cần ban hành Hướng dẫn chi tiết quy định về tài trợ, cho vay.

- Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia cần nâng cao chất lượng hoạt động thẩm định các chương trình, dự án trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng.

- Các học viện phải xây dựng và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với Hội đồng quản lý quỹ.

3.3.1.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Bộ Quốc phòng

- Tăng cường công tác tuyên truyền.

- Thiết lập kênh trao đổi thông tin về việc thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

- Xây dựng cơ chế giao cho doanh nghiệp quân đội chủ động phê duyệt và sử dụng kinh phí từ Quỹ.

- Xây dựng Quy chế hướng dẫn tài trợ của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ/Bộ Quốc phòng.

- Xây dựng quy định về quy trình đàm phán tài chính giữa quỹ và tác giả thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu.

- Khi Quỹ phát triển khoa học và công nghệ/Bộ Quốc phòng đi vào hoạt động, các học viện phải bám sát tình hình hoạt động của quỹ để tiếp cận, khai thác, sử dụng nguồn vốn từ quỹ.

3.3.2. Nhóm giải pháp hoàn thiện quản lý phân bổ và sử dụng nguồn tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ

3.3.2.1. Hoàn thiện phương thức phân bổ ngân sách nhà nước cho hoạt động khoa học và công nghệ ở các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng

a) Căn cứ vào chiến lược phát triển khoa học và công nghệ và kế hoạch khoa học và công nghệ của Bộ Quốc phòng

b) Căn cứ vào năng lực hoạt động khoa học và công nghệ của các học viện

Trên cơ sở đặc thù của các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng, tác giả xây dựng 8 nhóm tiêu chí đánh giá.

Phương pháp đánh giá: đánh giá định tính và đánh giá định lượng. Đánh giá định lượng để chấm điểm đánh giá trên cơ sở xác định trọng số, mức đánh giá và tổng hợp điểm đánh giá theo mỗi tiêu chí, nhóm tiêu chí đánh giá.

Chấm điểm và xếp loại năng lực hoạt động khoa học và công nghệ: Tổ chuyên gia đánh giá xác định mức độ đạt được tại từng tiêu chí đánh giá theo 5 mức: Kém, Trung bình, Khá, Tốt, Xuất sắc với điểm số tương ứng và mô tả cụ thể về từng mức đánh giá tương ứng với mỗi tiêu chí đánh giá. Trên cơ sở đó xếp loại năng lực hoạt động khoa học và công nghệ của từng học viện theo 5 mức: Xuất sắc, Tốt, Khá, Trung bình, Kém.

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do học viện đề xuất chỉ được xem xét, bố trí ngân sách khi kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong cùng một lĩnh vực đã được hoàn thành trong năm liền kề và các năm trước, được xếp mức khá trở lên, hoàn thành đúng tiến độ thời gian, kết quả nghiên cứu được ứng dụng trong thực tiễn.

3.3.2.2. Đảm bảo yêu cầu phân bổ ngân sách nhà nước

- Đảm bảo tương quan hợp lý giữa các mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ.

- Ưu tiên phân bổ kinh phí cho các lĩnh vực nghiên cứu trọng điểm, những nhiệm vụ cấp bách do thực tiễn đặt ra.

- Đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.

3.3.2.3. Đẩy mạnh áp dụng phương thức đặt hàng, đấu thầu thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

** Đối với phương thức đặt hàng*

Thực hiện đối với các nhiệm vụ nghiên cứu có tính khả thi cao, khả năng thành công lớn.

** Đối với phương thức đấu thầu*

Hàng năm, Cục Khoa học quân sự cần xây dựng danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tổ chức đấu thầu. Các học viện quyết định việc tham gia tuyển chọn, đấu thầu thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3.3.2.4. Đẩy mạnh áp dụng phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng trong các hoạt động khoa học và công nghệ

Cần thiết phải áp dụng rộng rãi các phương thức khoán chi. Mục tiêu cần đạt là tất cả các nhiệm vụ (bao gồm cấp nhà nước, cấp bộ và cấp cơ sở) sử dụng ngân sách nhà nước đều được khoán chi. Trong đó, áp dụng hình thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng là chủ yếu. Trường hợp nhiệm vụ có tính rủi ro cao, không xác định được tiêu chí của sản phẩm cuối cùng thì áp dụng hình thức khoán chi từng phần.

3.3.3. Nhóm giải pháp tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài chính hoạt động khoa học và công nghệ

3.3.3.1. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc khoán chi trong hoạt động khoa học và công nghệ

Cần tập trung vào các nội dung: (1) Xác định các nội dung và phần công việc chính áp dụng khoán chi; (2) Kiểm tra chứng từ thực chi cho các nội dung và phần công việc nêu trên; (3) Kiểm tra tính logic và phù hợp của quá trình triển khai những công việc trong thực tế. Đối với các nhiệm vụ cụ thể thì kiểm tra, rà soát việc đáp ứng các điều kiện để được khoán chi; các nội dung, định mức được giao

khoán; việc tuân thủ các nguyên tắc, quy định về quản lý, sử dụng số kinh được giao khoán...

3.3.3.2. Tăng cường kiểm tra, thanh tra sử dụng kinh phí được giao khoán

Nội dung kiểm tra gồm: (1) Cơ sở, tính hợp lý của các nội dung chi đảm bảo thống nhất với tiến độ và phù hợp với kết quả thực hiện; (2) Tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp của các hóa đơn chứng từ mua sắm được giao khoán.

3.3.3.3. Tăng cường kiểm tra việc thanh toán, tạm ứng kinh phí

Tăng cường kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của hóa đơn, chứng từ.

3.3.3.4. Tăng cường kiểm tra việc quyết toán kinh phí

- Xác định các nội dung và phân công việc chính, có vai trò quyết định đến việc tạo ra sản phẩm cuối cùng;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp của chứng từ thực chi cho các nội dung và phân công việc nêu trên.

3.3.4. Nhóm giải pháp khác

3.3.4.1. Xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động khoa học và công nghệ trong quân đội

3.3.4.2. Đổi mới việc xét duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ

3.3.4.3. Tạo điều kiện để các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng huy động nguồn tài chính ngoài ngân sách nhà nước

3.3.4.4. Khuyến khích các học viện thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của học viện

3.4. Điều kiện thực hiện giải pháp

- Các học viện trực cần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động khoa học và công nghệ nói chung và quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ nói riêng.

- Các học viện cần quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả phòng thí nghiệm được đầu tư.

- Các học viện cần đẩy mạnh đào tạo và nâng cao trình độ nguồn nhân lực khoa học quân sự; xây dựng các nhóm nghiên cứu, nghiên cứu mạnh.

- Các học viện cần tăng cường liên kết giữa đào tạo, nghiên cứu khoa học và sản xuất.

3.5. Kiến nghị

3.5.1. Kiến nghị với Bộ Tài chính

3.5.2. Kiến nghị với Bộ Khoa học và công nghệ

Kết luận chương 3

KẾT LUẬN

Với mục đích nghiên cứu lý luận và thực tiễn nhằm hoàn thiện quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng, luận án đã có những đóng góp:

Một là, hệ thống hóa, bổ sung và làm rõ thêm lý luận về quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội.

Hai là, phân tích thực trạng quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng giai đoạn 2016-2020. Từ đó, rút ra kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng hiện nay.

Ba là, Đề xuất 4 nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng đến năm 2025, tầm nhìn 2030: (1) Nhóm giải pháp hoàn thiện quản lý nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ; (2) Nhóm giải pháp hoàn thiện quản lý phân bổ và sử dụng nguồn tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ; (3) Nhóm giải pháp tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài chính hoạt động khoa học và công nghệ; (4) Nhóm giải pháp khác.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Đồng Thị Phương Nga (2018), *“Một số vấn đề cần trao đổi trong quản lý ngân sách khoa học và công nghệ quân sự”*, Tạp chí Kinh tế và dự báo, Số 7 (3/2018), tác giả.

2. Đồng Thị Phương Nga (2018), *“Giải pháp tài chính thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học tại các học viện, nhà trường quân đội”*, Tạp chí Kinh tế và dự báo, Số 16 (6/2018), tác giả.

3. Đồng Thị Phương Nga (2019), *“Solution for sustainable development of the private economy in Viet Nam in globalization conditions”*, Hội thảo quốc tế International finance and accounting research conference (11/2019), đồng tác giả.

4. Đồng Thị Phương Nga (2019), *“Innovation of state budget allocation mechanism for science and technology activities in Viet Nam”*, Hội thảo quốc tế Finance and accounting in the fourth industrial revolution (12/2019), đồng tác giả.

5. Đồng Thị Phương Nga (2020), *“Innovating the method of the state budget distribution for the scientific and technological activities of academies of the ministry of national defence”*, Hội thảo quốc tế Finance - accounting for promoting sustainable development in private sector (12/2020), đồng tác giả.

6. Đồng Thị Phương Nga (2020), *“International experiences in financial management in science and technology activities of the universities and lessons for Viet Nam”*, Financial magazine (Vol. 3, Issue 4, 2020), tác giả.

7. Đồng Thị Phương Nga (2021), *“Xây dựng nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh ở các học viện trong quân đội”*, Tạp chí Nghiên cứu khoa học hậu cần quân sự (2/2021), đồng tác giả.

8. Đồng Thị Phương Nga (2021), *“Đánh giá năng lực hoạt động khoa học và công nghệ làm căn cứ phân bổ ngân sách nhà nước cho hoạt động khoa học và công nghệ ở các học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng”*, Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, Số 585 (3/2021), tác giả.